

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Hoàng Công Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Vĩnh Nguyên, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Huy P, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Dương Thị Đ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Đ và anh Trịnh Huy P trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau ba năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trịnh Huy P thường xuyên đi làm xa nhà khi

về nhà thì vợ chồng cãi nhau, anh P không tôn trọng chị Đ và đã đánh chị Đ nhiều lần. Chị Đ và gia đình nhiều lần khuyên bảo góp ý nhưng anh P không chịu thay đổi vẫn tiếp tục uống rượu say gây sự, chửi bới chị Đ và con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay, chị Đ thấy rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh Trịnh Huy P nữa. Vì vậy, chị Dương Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Huy P.

- Về con chung: Có một người con chung tên là Trịnh Thanh H, sinh ngày 25/10/2017, hiện nay đang ở với chị Đ. Quá trình giải quyết vụ án, khi ly hôn chị Dương Thị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thanh H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Trịnh Huy P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Về phía bị đơn, anh Trịnh Huy P không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ban Công an B, trưởng thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Trịnh Huy P vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và vẫn cư trú tại địa phương và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên hiện nay anh Trịnh Huy P không đến tham gia tố tụng tại Tòa án mà không có lý do.

Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Trịnh Huy P không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Dương Thị Đ đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố Tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Trịnh Huy P vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Đ. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Thanh H, sinh ngày 25/10/2017 cho chị Dương Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Trịnh Huy P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trịnh Huy P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn chị Dương Thị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Dương Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trịnh Huy P có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện B. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Anh Trịnh Huy P vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Huy P là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị Đ và anh Trịnh Huy P là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trịnh Huy P không tu chí làm ăn, chơi bời rượu chè thường xuyên chửi bới đánh đập chị Đ, chị Dương Thị Đ và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Trịnh Huy P vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Đ đều trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh Trịnh Huy P, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Huy P.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị Đ và anh Trịnh Huy P thấy rằng: Anh Trịnh Huy P không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc chị Dương Thị Đ có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Dương Thị Đ yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Huy P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có một người con chung tên là Trịnh Thanh H, sinh ngày 25/10/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Dương Thị Đ có yêu cầu được trực tiếp được nuôi cháu Trịnh Thanh H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trịnh Huy P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trịnh Huy P vắng mặt, không có ý kiến gì. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị Đ và chị Đ đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà, cháu Hà còn nhỏ chưa đủ 03 tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và để cháu được ổn định cuộc sống hiện tại nên chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Đ được quyền nuôi con và không yêu cầu anh Trịnh Huy P phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Dương Thị Đ trình bày là không có, quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Huy P vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Dương Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Đ. Chị Dương Thị Đ được ly hôn với anh Trịnh Huy P.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Thanh H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2017 cho chị Dương Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trịnh Huy P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Huy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05831 ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Công Đức